

CHỐNG CHUYỂN GIÁ - KINH NGHIỆM CỦA MỘT SỐ NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA VỚI VIỆT NAM

TS. Nguyễn Thị Thùy Dương

Đại học Kinh tế Quốc dân

Email: duongnt@neu.edu.vn

Hoạt động chuyển giá của các công ty liên kết tại Việt Nam là một nguy cơ tiềm tàng với nền kinh tế trong nước khi dẫn đến sự cạnh tranh không bình đẳng và gây ra thất thu thuế cho NSNN. Việc xác định giá chuyển nhượng (chuyển giá) hợp lý nhằm giải quyết mâu thuẫn về lợi ích giữa doanh nghiệp với cơ quan thuế trong việc xác định số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp hàng năm. Việc xác định giá chuyển nhượng cũng nhằm giải quyết minh bạch quyền đánh thuế của một quốc gia, vùng lãnh thổ với dòng thu nhập phát sinh trong quá trình kinh doanh của các công ty liên kết. Để hạn chế chuyển giá cần có một hành lang pháp lý riêng. Chính sách quản lý thuế đối với hoạt động chuyển giá cần bổ sung hoàn thiện những văn bản pháp lý tạo cơ sở để điều tiết tốt hoạt động chuyển giá phù hợp với thông lệ quốc tế.

Từ khóa: Chuyển giá, quản lý thuế

1. Tình hình chuyển giá ở Việt Nam

Chuyển giá có thể diễn ra ở tất cả các giai đoạn trong hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. Trong giai đoạn đầu, nhằm thu hút vốn đầu tư, nhà nước thường ban hành thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ưu đãi áp dụng với các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI). Các loại thuế suất này ở Việt Nam lần lượt là 25%, 20%, 15% và 10% so với thuế suất phổ biến là 32%, 28% và 25%. Thuế suất ưu đãi thường thấp hơn thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp của cơ sở mẹ ở nước ngoài, nơi có thuế suất bình quân thường từ 35% đến 40%. Bởi vậy, việc chuyển giá bất lợi cho nước nhận đầu tư ít được thực hiện trong giai đoạn đầu thu hút vốn đầu tư. Hơn nữa, trong giai đoạn này chính sách bảo hộ sản xuất trong nước còn cao nên biểu thuế nhập khẩu được đánh khá cao. Vì vậy, khả năng chuyển giá để chuyển lợi nhuận từ các chi nhánh nơi nhận đầu tư (Việt Nam) về cơ sở mẹ nhằm tối đa hoá lợi nhuận là một việc làm không thể. Bởi lẽ, nếu nâng giá đầu vào của hàng hoá nhập khẩu, thì trước tiên nhà nhập khẩu phải chịu thêm một lượng thuế nhập khẩu với thuế suất không thấp và nếu chuyển lợi

nhuận về cơ sở mẹ thì tổng thuế của tập đoàn bao giờ cũng cao hơn. Đây cũng chính là một lợi thế mà các nước thường dùng khi áp dụng mức thuế suất ưu đãi thấp và điều khoản “trừ khoản thuế” để thu hút đầu tư nước ngoài.

Tuy nhiên, trong giai đoạn này các hoạt động chuyển giá trong các doanh nghiệp FDI không vì tối đa hoá lợi nhuận vẫn diễn ra với các mục đích sau:

- Chuyển giá nhằm thôn tính bên liên doanh: trong các doanh nghiệp liên doanh, một bên Việt Nam và một bên nước ngoài cùng góp vốn để thành lập pháp nhân mới hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam. Thông thường bên Việt Nam góp vốn chủ yếu là bằng quyền sử dụng đất đai. Việc định giá đất để góp vốn liên doanh là việc của riêng bên Việt Nam theo sự chỉ đạo tập trung từ Chính phủ và trong khi đó, việc góp vốn bằng công nghệ, máy móc thiết bị, bằng sáng chế hầu như cũng chỉ là “việc riêng” của phía đối tác nước ngoài. Các hành vi này không được xem là chuyển giá, nhưng khi bên liên doanh phải mua nguồn nguyên liệu độc quyền từ công ty mẹ hoặc bán sản phẩm sản xuất ra theo “quyền bao tiêu” sản phẩm cho công ty mẹ thì hoạt động chuyển

giá sẽ được bên đối tác vận dụng triệt để. Với cách vận dụng việc xác định giá chuyển nhượng nguyên vật liệu và bao tiêu sản phẩm, liên doanh sẽ ngày càng lỗ, mất vốn. Bên Việt Nam sẽ không có cơ hội để chia lãi, nhưng phía đối tác đã thu hồi được một lượng vốn khá lớn. Vì vậy, cơ hội để bên đối tác kêu gọi tăng vốn và mua lại phần đóng góp của phía Việt Nam (là đất đai) là khá lớn. Tác hại này của hoạt động chuyển giá không đo đếm bằng tiền mà đo bằng sự chiếm lĩnh thị phần nội địa và thương hiệu nổi tiếng của Việt Nam (dù chỉ để bỏ đi, thay bằng thương hiệu nước ngoài) là khá phổ biến.

- Chuyển giá nhằm tránh thuế chuyển lợi nhuận ra nước ngoài: trong giai đoạn đầu các doanh nghiệp đa quốc gia nước ngoài thường phải chịu thuế chuyển lợi nhuận ra nước ngoài. Chuyển giá là một trong những phương thức tránh phải chịu thuế chuyển lợi nhuận ra nước ngoài. Tuy nhiên, số lượng lợi nhuận chịu thuế chuyển lợi nhuận ra nước ngoài ít đi cũng không đánh giá được là do tác hại của chuyển giá, bởi lẽ doanh nghiệp có thể dùng lợi nhuận để tái đầu tư lại trong nước theo chủ trương thu hút đầu tư của Chính phủ.

- Chuyển giá nhằm thu hồi vốn đầu tư về nước để tránh rủi ro trong một thị trường phát triển không ổn định: khi đầu tư vào một nền kinh tế không ổn định, đặc biệt là những nước có chính sách kinh tế vĩ mô không ổn định, các nhà đầu tư thường có xu hướng rút bớt vốn đầu tư để giảm rủi ro, hoặc bằng cách sử dụng vốn tại chỗ cho hoạt động kinh doanh, cho dù họ phải trả một giá nhất định khi chuyển lợi nhuận về nước. Hành vi chuyển giá trong trường hợp này là nhằm mục đích thu hồi nguồn vốn đầu tư về nước trong thời gian ngắn, khi các doanh nghiệp đa quốc gia đánh giá môi trường đầu tư mới không được ổn định trong trung hạn và dài hạn. Tại Việt Nam, việc đưa ra định hướng xây dựng một nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa cũng là một trong những lo lắng của các nhà đầu tư trong trung hạn và dài hạn, buộc họ phải có những động thái âm thầm thu vốn qua việc xác định giá chuyển nhượng để hạn chế rủi ro sau này.

Khi mà những ưu đãi về thuế suất và miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp bắt đầu bị thu hẹp giữa Việt Nam và các nước có nguồn vốn đầu tư vào Việt

Nam, nguy cơ chuyển giá nhằm tối đa hóa lợi nhuận bắt đầu hiện hữu. Hiện tượng các doanh nghiệp FDI kê khai lỗ khá phổ biến, chiếm khoảng 50% tổng số doanh nghiệp FDI đang hoạt động trên cả nước, trong đó nhiều doanh nghiệp kê khai lỗ liên tục trên 5 năm. Tại mỗi địa phương do những đặc thù khác nhau về lĩnh vực đầu tư, nước đầu tư, địa bàn đầu tư, các hành vi chuyển giá cũng rất đa dạng về ngành nghề. Chẳng hạn, tại Vĩnh Phúc, ngành nghề đầu tư chủ yếu là sản xuất, lắp ráp ô tô, xe máy và linh kiện ô tô xe máy; sản xuất và gia công hàng xuất khẩu may mặc, gia công giày. Hoạt động chuyển giá cũng tập trung tại các ngành nghề này. Tại Quảng Ninh, khối doanh nghiệp ĐTN không nhiều (khoảng 90 doanh nghiệp) và các doanh nghiệp có dấu hiệu chuyển giá, thua lỗ nhiều, liên tục thường là các doanh nghiệp hoạt động trong ngành gia công giày, sản xuất ngọc trai. Nguy cơ lớn nhất ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay vẫn là việc xác định giá giao sản phẩm, bán thành phẩm ra nước ngoài cho các doanh nghiệp liên kết với giá thấp hơn giá so với các giao dịch độc lập, thậm chí có khi còn thấp hơn giá thành.

Chuyển giá diễn ra không chỉ giữa các doanh nghiệp FDI mà còn diễn ra giữa các bên liên kết trong nội địa Việt Nam do các tập đoàn kinh tế trong nước lợi dụng chính sách ưu đãi của nhà nước, thành lập một số công ty con hoạt động trong những lĩnh vực và địa bàn khác nhau. Trong đó có những lĩnh vực, địa bàn được ưu đãi thuế TNDN. Từ đó, các doanh nghiệp tìm cách chuyển lợi nhuận trước thuế từ doanh nghiệp không được ưu đãi thuế sang doanh nghiệp liên kết được ưu đãi thuế hoặc chuyển lợi nhuận trước thuế từ doanh nghiệp có lãi sang doanh nghiệp bị lỗ thông qua giá chuyển giao sản phẩm và cung ứng dịch vụ giữa các bên để giảm thiểu nghĩa vụ thuế tổng hợp của cả tập đoàn. Mặt khác, việc kê khai thông tin giao dịch liên kết mới chỉ tập trung ở khối doanh nghiệp FDI còn đối với khối các doanh nghiệp trong nước (đặc biệt là các doanh nghiệp thuộc các Tập đoàn, Tổng Công ty nhà nước), việc kê khai thông tin giao dịch liên kết còn rất hạn chế.

Để giải quyết những vấn đề của chuyển giá không phải từ biện pháp quản lý thuế với những chế tài nghiêm ngặt mà phải thông qua việc ban

hành các phương pháp xác định giá chuyển giao tin cậy, được cộng đồng doanh nghiệp trên thế giới công nhận, cùng với các chế tài riêng biệt có hiệu quả được áp dụng hợp lý; hoặc phải thông qua các cuộc đàm phán dài hơi giữa cơ quan thuế với doanh nghiệp có mối quan hệ liên kết hoặc giữa các cơ quan quản lý thuế các nước có liên quan với nhau thông qua các Hiệp định thuế.

2. Chính sách quản lý thuế đối với hoạt động chuyển giá ở Việt Nam hiện nay

Có thể nói rằng hoạt động chuyển giá xuất hiện tại Việt Nam ngay từ khi có sự có mặt của các doanh nghiệp FDI tại Việt Nam nhưng những quy định điều tiết về chuyển giá ra đời khá muộn. Ban đầu, chính sách quản lý thuế đối với hoạt động chuyển giá ở Việt Nam chỉ được thể hiện ở các văn bản dưới luật như Thông tư 117/2005, Thông tư 66/2010 của Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện việc xác định giá thị trường trong giao dịch kinh doanh giữa các bên có quan hệ liên kết. Theo hướng dẫn của các thông tư này, các phương pháp xác định giá thị trường của sản phẩm trong giao dịch liên kết bao gồm: phương pháp so sánh giá giao dịch độc lập, phương pháp giá bán lại, phương pháp giá vốn cộng lãi, phương pháp so sánh lợi nhuận, phương pháp tách lợi nhuận. Các quy định này dựa trên hướng dẫn của OECD nên khá phù hợp với thông lệ quốc tế. Tuy nhiên việc quản lý giá chuyển nhượng giữa các bên liên kết chưa được quy định cụ thể trong Luật nên còn nhiều bất cập về chính sách. Chẳng hạn như điều tra chống chuyển giá là một hoạt động khó, phức tạp, tốn nhiều thời gian và nguồn lực. Tuy nhiên, theo quy định của Luật Thanh tra hiện hành, không quy định riêng thời gian thanh tra thuế đối với hoạt động chuyển giá mà quy định chung như thời gian thanh tra thuế đối với các trường hợp thông thường khác. Cơ quan thuế chưa có thẩm quyền điều tra để xác định hành vi chuyển giá của người nộp thuế. Về xử phạt đối với các trường hợp chuyển giá cũng chưa có quy định riêng mà quy định chung với các hành vi vi phạm khác về thuế. Chưa cho phép áp dụng cơ chế thỏa thuận trước giữa cơ quan thuế và người nộp thuế về giá giao dịch liên kết của người nộp thuế trong tương lai (APA). Ngoài ra, Thông tư 66 cũng như Luật thuế thu nhập doanh nghiệp chưa có những hướng dẫn cụ thể về yêu cầu tài liệu khi nộp

tờ khai thuế hoặc khi thanh tra giá chuyển nhượng. Bên cạnh đó Thông tư 66 còn chưa cụ thể, chi tiết, chưa có hướng dẫn thống nhất của Tổng cục Thuế và quy trình chuẩn để thực hiện thanh tra chuyển giá...

Luật Quản lý thuế sửa đổi ra đời năm 2012, có hiệu lực thi hành từ ngày 1 tháng 7 năm 2013 đã giải quyết được phần nào những vướng mắc trên. Luật Quản lý thuế đã bổ sung cơ chế thỏa thuận về phương pháp xác định giá (APA) trong chống chuyển giá ở các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài. Từ đó Luật cho phép cơ quan thuế áp dụng cơ chế thỏa thuận trước về phương pháp xác định giá tính thuế với người nộp thuế, với cơ quan thuế các nước, vùng lãnh thổ mà Việt Nam đã ký kết Hiệp định tránh đánh thuế 2 lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với thuế thu nhập. Cơ quan thuế Việt Nam được phép thu thập các thông tin từ cơ quan thuế của những nước có ký kết hiệp định thuế với Việt Nam. Việc xử phạt đối với các vi phạm về thuế cũng mạnh tay hơn. Những thay đổi của Luật là rất đáng ghi nhận, tuy nhiên chính sách quản lý thuế vẫn cần có những văn bản pháp luật cụ thể chi tiết hơn nữa để chống chuyển giá hữu hiệu. Một trong những cách tiếp cận để Việt Nam nhanh chóng hoàn thiện chính sách quản lý thuế đối với hoạt động chuyển giá là tham khảo kinh nghiệm của các nước trên thế giới.

2. Kinh nghiệm xây dựng chính sách chống chuyển giá của 1 số nước trên thế giới

Ngoài ra, tất cả các nước trên đều cho phép thỏa thuận trước về xác định giá (APA). Đây là một dạng cam kết giữa cơ quan thuế và đối tượng nộp thuế được xây dựng trước khi có giao dịch liên kết, theo đó các yếu tố để xác định giá chuyển nhượng như phương pháp tính giá, các yếu tố so sánh, điều chỉnh hay các giả định có liên quan đến mức thay đổi về giá trong tương lai được thỏa thuận trước và sẽ có hiệu lực áp dụng khi các giao dịch liên kết diễn ra trong một thời kỳ nhất định. APA có mục đích hỗ trợ về mặt quản lý khi áp dụng các phương pháp truyền thống trong những trường hợp khó có thể áp dụng riêng các phương pháp này. APA có thuận lợi là có sự đảm bảo trước về giá trong giao dịch liên kết theo nguyên tắc giao dịch độc lập, từ đó tạo điều kiện cho

Kinh nghiệm xây dựng chính sách chống chuyển giá của một số nước trên thế giới

Các nước	Quy định điều tiết	Các phương pháp áp dụng	Yêu cầu về tài liệu khi nộp tờ khai thuế	Hình thức phạt
1. Mỹ	Bộ luật thu nội địa, các hướng dẫn của Cục thu nội địa	Phương pháp so sánh giá thị trường tự do, phương pháp dựa vào giá bán ra, phương pháp cộng chi phí vào giá vốn, phương pháp phân chia lợi nhuận, phương pháp so sánh lợi tức.	Nộp thêm mẫu tờ khai thuế TN số 5471 và 5472.	Số tiền phạt dao động từ 20% - 40% số thuế khai thiếu
2. Úc	Quy định trong Luật: Khoản 13 Phần III Luật Tính thuế thu nhập. Tổng cục Thuế có các văn bản hướng dẫn	Phương pháp so sánh giá thị trường tự do, phương pháp dựa vào giá bán ra, phương pháp cộng chi phí vào giá vốn, phương pháp phân chia lợi nhuận, phương pháp lợi tức thuần từ giao dịch.	Kê khai thêm các loại giao dịch, giá trị giao dịch, nước cư trú của tổ chức, cá nhân liên kết, các chứng từ sổ sách phải lưu giữ và các phương pháp xác định giá chuyển nhượng sử dụng theo quy định	Phạt 50% số thuế gian lận qua giá chuyển nhượng nếu ĐTNT cố tình xác định giá chuyển nhượng với bên liên kết để không phải nộp thuế; 25% nếu ĐTNT có giải trình hợp lý được cách thức xác định giá chuyển nhượng với bên liên kết;
3. Anh	Quy định trong Luật thuế Thu nhập Công ty, Luật quản lý thuế. Cục thu Nội địa ban hành “Phần hướng dẫn” trong Bản tin của Cục thu số 37 và 38	Không qui định phương pháp cụ thể để xác định giá chuyển nhượng phù hợp, mặc dù yêu cầu nguyên tắc giá giao dịch sòng phẳng được áp dụng phù hợp với Hướng dẫn của OECD. Trong thực tế, Cục thu nội địa Anh ưu tiên phương pháp nào hợp lý nhất. Các phương pháp dựa vào giao dịch (transaction based) được ưu tiên hơn các phương pháp dựa vào lợi tức (profit based).	Không có qui định cụ thể. ĐTNT chỉ phải nộp báo cáo hàng năm về việc thực hiện thực hiện đúng các thoả thuận định giá trước (APA).	Khoản phạt có thể đến 100% số thuế bị truy thu trong trường hợp phát hiện chuyển giá (nếu đối tượng nộp thuế cố ý không tuân thủ các qui định pháp lý về chuyển giá).
4. Pháp	Quy định trong Luật Quản lý thuế; Đạo luật thuế chung - Điều 57; Qui trình thu nộp thuế - Điều L13B và L188A	Ưu tiên các phương pháp dựa trên giao dịch. Phương pháp so sánh giá thị trường tự do, phương pháp dựa vào giá bán, cộng chi phí vào giá vốn, phương pháp phân chia lợi nhuận	Không có yêu cầu cụ thể. Chỉ yêu cầu báo cáo hàng năm nếu thực hiện theo thoả thuận A PA.	Các khoản phạt áp dụng nếu không xuất trình được các chứng từ yêu cầu. Phạt 40% trong trường hợp đối tượng nộp thuế có hành vi cố ý trốn thuế. Phạt 80% trong trường hợp gian lận.

5. Nhật	Quy định trong Điều 66-4 của Luật các biện pháp đánh thuế đặc biệt. Thông tư hướng dẫn thực hiện quản lý giá chuyển nhượng; Quy định cưỡng chế thuế 22-10; Hướng dẫn quản lý thuế đối với các trường hợp giá chuyển nhượng	Các phương pháp chủ yếu: Phương pháp so sánh giá thị trường tự do, phương pháp dựa vào giá bán ra, phương pháp cộng chi phí vào giá vốn. Ngoài ra có một số trường hợp sẽ xem xét để áp dụng thêm phương pháp phân chia lợi nhuận	Phần 16-4: Bản kê khai chi tiết về các tổ chức, cá nhân liên kết và các giao dịch của ĐTNT với các tổ chức, cá nhân đó.	Không qui định riêng đối với hành vi chuyển giá, chỉ áp dụng các qui định phạt vi phạm thuế chung.
6. Trung Quốc	Nghị định số 362 “Quy định chi tiết luật quản lý việc đánh thuế và thu thuế”.	Phương pháp so sánh giá thị trường tự do, phương pháp dựa vào giá bán ra và phương pháp cộng chi phí vào giá vốn và bất kỳ phương pháp phù hợp khác	Kê khai các giao dịch với các doanh nghiệp liên kết	Không có quy định cụ thể về xử phạt đối với xác định giá chuyển nhượng mà áp dụng các hình thức xử phạt hành chính.
7. Hàn Quốc	Quy định trong Luật thuế Cục thu nội địa hướng dẫn Văn bản số 7 Thông lệ quản lý về chống chuyển giá.	Phương pháp dựa trên giao dịch (Transaction-based) được áp dụng nhiều hơn phương pháp dựa trên lợi tức (profit based).	Khai vào Mục 13 của tờ khai các thông tin - Tên và quan hệ với bên đối tác trong hợp đồng làm ăn; - Các chi tiết cơ sở làm căn cứ tính giá chuyển nhượng; - Các chi tiết của nguyên tắc giá thị trường; - Bản sao hợp đồng với các bên liên kết	Không có qui định phạt riêng, áp dụng các quy định xử phạt vi phạm thuế chung trong luật
8. Thái Lan	Tổng cục thuế, Bộ Tài chính ban hành văn bản hướng dẫn số 113/2545 về xác định giá chuyển nhượng dựa trên giá thị trường.	Phương pháp so sánh giá thị trường tự do, phương pháp dựa vào giá bán ra, phương pháp cộng chi phí vào giá vốn, phương pháp phân chia lợi nhuận, phương pháp lợi tức thuần từ giao dịch.	Báo cáo kiểm toán đối với nội dung chuyển nhượng tài sản	Không có quy định cụ thể về xử phạt đối với xác định giá chuyển nhượng, tuy nhiên áp dụng các hình thức xử phạt hành chính trong các trường hợp sau: 100% hoặc 200% đối với số thuế nộp thiếu và 1,5%/tháng trên số thuế đó

Nguồn: *International Finance Corporation (2011), Paying Tax 2011 The global picture.*

doanh nghiệp chủ động trong việc tính toán chi phí về thuế cho kế hoạch kinh doanh, tăng cường sự hợp tác và hiểu biết với cơ quan thuế và giúp cơ quan thuế ngăn ngừa được tình trạng lợi dụng giá chuyển nhượng, tiết kiệm thời gian và nguồn lực dành cho công tác thanh tra.

Để thống nhất danh mục các tài liệu yêu cầu khi thanh tra chuyển giá, các nước Hiệp hội Thuế Châu Á – Thái Bình Dương (PATA) gồm Nhật, Úc, Canada, Mỹ còn đưa ra một Danh mục các yêu cầu về tài liệu mà đối tượng nộp thuế phải cung cấp nhằm đáp

ứng được yêu cầu quản lý giá chuyển nhượng (Danh mục PATA). Danh mục này giải quyết được những vấn đề nan giải mà các công ty đa quốc gia gặp phải khi cùng một lúc phải tuân thủ các yêu cầu khác nhau về chính sách cũng như quản lý thuế của nhiều nước về giá chuyển nhượng: thời gian, chi phí, yêu cầu trùng lặp. Trên thực tế, Danh mục này thống nhất với các nguyên tắc chung tại Chương 5 của tài liệu - Hướng dẫn về giá chuyển nhượng cho các công ty đa quốc gia và các cơ quan thuế của OECD (Sách hướng dẫn OECD). Danh mục PATA bao gồm

các tài liệu liên quan chủ yếu đến các vấn đề về cơ cấu tổ chức, bản chất của ngành nghề kinh doanh và điều kiện thị trường, các giao dịch bị kiểm soát, giả thuyết chiến lược chính sách, các thỏa thuận đóng góp chi phí, phân tích khả năng so sánh, chức năng và rủi ro...

Kết luận

Từ những thực tiễn về chính sách quản lý thuế đối với hoạt động chuyển giá của Việt Nam và kinh nghiệm của một số nước trên thế giới, ta có thể rút ra một số kết luận sau:

Thứ nhất, để cơ chế thỏa thuận về phương pháp xác định giá (APA) trong chống chuyển giá được thực thi hiệu quả tại Việt Nam, Chính phủ cần có quy định về thủ tục, trình tự, thời gian thực hiện cơ chế thỏa thuận trước và phương pháp xác định giá. Bổ sung những quy định hướng dẫn cụ thể hơn về thu thập thông tin, dữ liệu phục vụ cho việc xác định giá thị trường. Cần xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu tỷ suất lợi nhuận của các doanh nghiệp độc lập theo từng ngành nghề kinh doanh và danh mục giá giao dịch trên thị trường của một số hàng hóa chủ yếu. Danh mục giá này có thể tham khảo giá hàng hóa cùng loại tại các nước trong khu vực hoặc trên thế giới Đây là cơ sở chung cho các Cục Thuế sử dụng phân tích rủi ro trong công tác quản lý giá chuyển nhượng; xử lý thông tin thu thập và lưu trữ hồ sơ theo quy định. Xây dựng cơ chế xác định chính xác giá trị tài sản cố định và giá nguyên, nhiên, vật liệu đầu vào; nghiên cứu các giải pháp quản lý đối với hoạt động chuyển giá.

Tài liệu tham khảo:

1. Bộ Tài chính (2010), Thông tư 66/2010/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện việc xác định giá thị trường trong giao dịch kinh doanh giữa các bên có quan hệ liên kết
2. Quốc hội (2012), Luật số 21/2012/QH13 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế.
3. Tổng Cục thuế (2012), Báo cáo Đánh giá thất thu do hoạt động chuyển giá tại Việt Nam
4. OECD, Transfer Pricing Guidelines for Multinational Enterprises and Tax Administrations, //www. OECD.org//
5. International Finance Corporation (2011), *Paying Tax 2011 The global picture.*

Thứ hai, cần trao quyền điều tra hình sự đối với vi phạm pháp luật về thuế cho cơ quan thuế vì đây là một lĩnh vực đòi hỏi rất nhiều thời gian và sự hiểu biết chuyên môn sâu rộng, sự hợp tác sâu sắc với các phòng ban chức năng trong cơ quan thuế.

Thứ ba, cần quy định các chế tài và hình thức xử phạt cũng như quy định các “ngưỡng an toàn” cho hoạt động chuyển giá, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp khi áp dụng nhưng cũng xử lý nghiêm khắc khi có vi phạm. Bổ sung các quy định về yêu cầu tài liệu khi nộp tờ khai thuế, khi thanh tra chuyển giá trên cơ sở tham khảo những quy định trong danh mục PATA.

Thứ tư, kiện toàn các luật khác có liên quan đến quản lý giá chuyển nhượng như Luật Thanh tra, Luật thuế Thu nhập doanh nghiệp. Soạn thảo quy trình thanh tra, kiểm tra thuế đối với hoạt động chuyển giá; tài liệu hướng dẫn thanh tra, kiểm tra thuế đối với hoạt động chuyển giá...Xây dựng bộ tiêu chí phân tích, đánh giá rủi ro, lựa chọn doanh nghiệp thanh tra giá chuyển nhượng để áp dụng chung thống nhất trên toàn quốc.

Cuối cùng, để hoàn thiện và thực thi tốt các chính sách về quản lý thuế đối với hoạt động chuyển giá cần chú trọng công tác đào tạo, trang bị kiến thức chuyên môn sâu rộng cho đội ngũ công chức làm công tác quản lý giá chuyển nhượng. Kiện toàn bộ máy tổ chức của Tổ quản lý thuế đối với hoạt động chuyển giá...□